TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày 09-5-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kim Chung
2. Ông Phan Minh Sang

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT;

Địa chỉ trụ sở: Số A, NKKN, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Giám đốc Chi nhánh CM là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trương Yến N – Nhân viên quản lý nợ – Phòng kiểm soát rủi ro –Chi nhánh CM - Văn bản ủy quyền 1109/2021/UQ-CNCM ngày 19/11/2021 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xcax TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Trương Yến N – Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT:

Ngày 09/10/2017 ông Nguyễn Trường G đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh CM với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ 2,5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Trường G đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền 79.698.374 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Nguyễn Trường G đã thanh toán thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền 82.452.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông G vẫn không có thiện chỉ thanh toán nợ, ông G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 01/11/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/5/2022, ông G còn nợ vốn 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.959.604 đồng, nợ lãi quá hạn 1.979.803 đồng, tổng nợ vốn và lãi 20.939.407 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông G có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

[2] Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện ông Nguyễn Trường G để yêu cầu thanh toán tiền vay thẻ tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Ông Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập xét lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, tiến hành xét xử vắng mặt ông G theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và ông Nguyễn Trường G là thực tế có xảy ra, mục đích ông G vay vốn là để tiêu dùng, phục vụ chung cho cuộc sống của ông. Do ông G không thanh toán nợ như cam kết, ông đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT nên cần

buộc ông G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và lãi phát sinh theo ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/10/2017 đã được ký kết giữa ngân hàng và ông G. Cụ thể, vốn 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.959.604 đồng, nợ lãi quá hạn 1.979.803 đồng, tổng nợ vốn và lãi 20.939.407 đồng *(hai mươi triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng)*.

[5] Các vấn đề khác: Trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi theo quy định tại hợp đồng đã ký kết giữa ông G với ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT với ông Nguyễn Trường G.

2. Buộc ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền vay vốn 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.959.604 đồng, lãi quá hạn 1.979.803 đồng, tổng nợ vốn và lãi 20.939.407 đồng, theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng đã ký kết vào ngày 09/10/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh CM với ông G.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông G chậm thanh toán khoản tiền nói trên cho ngân hàng thì phải chịu lãi suất theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng đã ký kết vào ngày 09/10/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh Cà Mau với ông G.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường G phải nộp 1.046.900 đồng *(một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm đồng, lấy tròn số).*

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí. Ngày 13/12/2021 ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có nộp tạm ứng án phí 429.000 đồng (bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014641, được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh